

Bản án số: 36/2020/HS-ST  
Ngày: 24 -12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Huỳnh Thị Bích Nhung

Ông Lê Trọng Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Đức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trường Trung học phổ thông Phan Chu Trinh (xã Nhơn Hải), Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN O** (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1996 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1963; anh, chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: Có 01 người con sinh năm 2014; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 120/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù.

Ngày 17/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 28/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**- Bị hại:** chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố 1, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (*chị T có mặt tại phiên tòa*).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn O đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài ngày 19/3/2020 O rủ Huỳnh Văn L đi cướp giật tài sản; Long đồng ý và dùng xe mô tô biển số 86B1-449.64 của mình chở O ngồi sau đi từ Tuy Phong, Bình Thuận đến Ninh Thuận tìm ai có tài sản sơ hở thì sẽ cướp giật.

Khoảng 21<sup>h</sup> cùng ngày, cả hai đi đến Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và phát hiện thấy chị Trần Thị Thanh T đang điều khiển xe mô tô hướng từ Nha Trang đi Phan Rang mang theo một túi xách trên người thì thống nhất sẽ giật túi xách của chị T. L điều khiển xe áp sát xe chị T để O ngồi sau giật túi xách, làm chị T cùng xe mô tô ngã xuống đường, chị T bị gãy một răng cửa, rách môi. Giật được túi xách L chở O về Bình Thuận, trên đường về O kiểm tra túi xách và lấy một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, 620.000 đồng tiền mặt, còn các giấy tờ tùy thân, thời son môi và túi xách O vứt xuống biển. Ngày hôm sau O đem điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch ở huyện T với giá 2.500.000 đồng. O chia cho L số tiền 1.250.000 đồng, số tiền còn lại O tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời O không nhớ nơi vứt các giấy tờ tùy thân, thời son môi, túi xách của chị T và người phụ nữ mua điện thoại không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không truy tìm được tang vật. Chị Trần Thị Thanh T cho rằng mình chỉ bị thương nhẹ nên không yêu cầu đi giám định thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 tại thời điểm định giá ngày 30/10/2020 có giá trị là 4.197.000 đồng. Các giấy tờ tùy thân, thời son môi và túi xách không xác định được giá trị.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn O đồng ý bồi thường theo thỏa thuận cho chị Trần Thị Thanh T tổng số tiền là 11.000.000 đồng gồm 8.000.000 đồng là giá trị của điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, tiền mặt 600.000 đồng và tiền điều trị thương tích là 2.400.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 04/11/2020, nhưng đến nay O chưa thực hiện việc bồi thường cho chị T.

Đối với xe mô tô biển số 86B1-449.64 hiện do Huỳnh Văn L sử dụng; L đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa lấy được lời khai. Cơ quan điều tra đã tách hành vi của L để xử lý bằng vụ án khác.

Bản Cáo trạng số: 36/CT-VKSNH ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn O để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O từ 04 đến 05 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 587, Điều 589, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Văn O bồi thường cho bị hại Trần Thị Thanh T số tiền 11.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn O và bị hại Trần Thị Thanh T không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn O nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào ngày 19/3/2020 bị cáo rủ Huỳnh Văn L là em bà con đi cướp giật tài sản. L đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 86B1-449.64 chở bị cáo đi từ Tuy Phong, Bình Thuận về hướng Ninh Thuận tìm ai có tài sản sơ hở thì sẽ cướp giật. Đến khoảng 21<sup>h</sup> cùng ngày, tại đường Quốc lộ 1A khu vực thôn Đá Bẩn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, phát hiện thấy chị Trần Thị Thanh T đang điều khiển xe mô tô hướng từ Nha Trang đi Phan Rang mang theo một túi xách trên người thì L điều khiển xe mô tô áp sát để bị cáo ngồi sau giật túi xách, làm chị T cùng xe mô tô ngã xuống đường, chị T bị gãy một răng cửa, rách môi. Tài sản bị cáo và L cướp giật của chị T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, 620.000 đồng tiền mặt, một số giấy tờ tùy thân (gồm 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, 01 thẻ sinh viên, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ mua hàng siêu thị Lotte đều đứng tên Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996 – Chỗ ở: Khu phố 1, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận), 01 thỏi son môi và túi xách màu xám có dây đeo. Bị cáo kiểm tra túi xách lấy điện thoại, 620.000 đồng tiền mặt, còn các giấy tờ tùy thân, thỏi son môi và túi xách bị cáo vứt xuống biển. Ngày 20/3/2020 bị cáo đem điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 cướp giật của chị T bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch ở huyện T với giá 2.500.000 đồng; bị cáo chia cho L số tiền 1.250.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

[3] Xét hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo qui định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cùng đồng phạm sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản, cướp giật của người đang đi trên xe mô tô nên được coi là dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 36/CT-VKSNH ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:*

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) ...*

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm; ...*

*i) Tái phạm nguy hiểm... ”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo và đồng phạm vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; dùng thủ đoạn nguy hiểm bất chấp hậu quả có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ; mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự thì mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên được xác định là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm trong vụ án này là rất nguy hiểm cho xã hội; trong đó bị cáo giữ vai trò chính, là người chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật và tiêu thụ tài sản cướp giật được. Bản thân bị cáo cũng là người có nhiều tiền án, đã bị pháp luật trừng trị nhiều lần, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, kiếm công việc ổn định để làm nuôi sống bản thân và gia đình mà vẫn tiếp tục phạm tội với tính chất nghiêm trọng hơn, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn O đồng ý bồi thường theo thỏa thuận cho chị Trần Thị Thanh T tổng số tiền là 11.000.000 đồng gồm 8.000.000 đồng là giá trị của điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, tiền mặt 600.000 đồng và tiền điều trị thương tích là 2.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại yêu cầu Tòa án ghi nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[9] Đối với xe mô tô biển số 86B1-449.64 bị cáo và đồng phạm Huỳnh Văn L sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện do L sử dụng và L đã bỏ trốn khỏi địa phương chưa lấy được lời khai; nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của L để xử lý bằng vụ án khác.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội, định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật và mức án Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng bổ sung cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn qui định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không được chấp nhận; vì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do lỗi cố ý và tái phạm nguy hiểm, ngoài gây thiệt hại về tài sản còn gây thương tích cho bị hại, tuy bị hại không yêu cầu giám định; nhưng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đã gây hậu quả lớn, thể hiện sự mạnh dạn coi thường pháp luật và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn O phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn O phạm tội “Cướp giật tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn O 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 28/8/2020.
3. Về phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, 587, Điều 589, 590 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn O và bị hại Trần Thị Thanh T về việc bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn O phải bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại Trần Thị Thanh T số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn O phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND TT P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghiêm**